CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------o0o----------

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: ……/2026/HĐMB/NT-HHD

- Căn cứ Bộ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2026 tại trụ sở công ty, Chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HHD**

Địa chỉ: Số 88, Ngách 541/16, Tổ 8, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Đại diện bởi: (Ông) **ĐINH QUÝ HỢI** Chức vụ: **Giám đốc**

Mã số thuế: 0109838960

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Địa chỉ trụ sở: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng giao dịch: 207/25/3 Phạm Văn Hai, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 086.290.6631

Đại diện bởi: (Ông) **NGUYỄN BẢO THẠCH** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Mã số thuế: 0309391503

Tài khoản số: 072-1-00-510442-0 Tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kỳ Đồng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Chi Tiết Hàng Hóa-Số Lượng-Trị Giá

1.1 Chi Tiết Hàng Hóa-Số Lượng-Trị Giá : tỷ giá chuyển khoản: 25.650VNĐ

TT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	SL (Bộ)	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (VND)
1	MÁY MAY XẾP LY KHĂN TỰ ĐỘNG - Model: HT-1600 - Nhãn hiệu: HENGTAI - Năm sản xuất: 2026 - Chất lượng: mới 100%	Trung Quốc	01	5.500USD	141.075.000

CỘNG	**141.075.000**
THUẾ GTGT 8%	**11,286.000**
Tổng cộng đã bao gồm thuế GTGT 8%	**152.361.000**
Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng chẵn.	

Ghi chú:

- Thuế GTGT chính thức sẽ được áp dụng theo Luật Thuế Việt Nam tại thời điểm phát hành hóa đơn GTGT. Tổng giá trị hợp đồng chính thức sẽ được tính bằng VND đã bao gồm thuế GTGT căn cứ theo hóa đơn đã phát hành theo quy định của Pháp luật;

- Giá trên là giá đã bao gồm thuế GTGT 8%, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí chuyên gia hướng dẫn lắp đặt và hướng dẫn vận hành, chuyển giao thiết bị;

Điều 2. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày, kể từ khi 02 bên ký hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

- Giá chưa thuế : 141.075.000 VND
- Thuế VAT 8% : 11.286.000 VND
- Giá bao gồm thuế : 152.361.000VND

Tổng giá trị hợp đồng là : 152.361.000 đồng giá trên đã bao gồm thuế VAT.

Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng chẵn.

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Thanh toán 100% chuyển khoản ngay sau khi Bên B giao hàng cho Bên A,

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp cụ thể và được hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng

1. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm quá 07 ngày kể từ ngày Bên B đã giao hàng cho bên A phải trả phần tiền trả chậm với lãi suất 1.5%/tháng/số tiền chậm trả được tính trên số ngày

chậm trả (kể từ ngày đến hạn phải trả cho đến ngày trả trên thực tế) nhưng không vượt quá 5% giá trị hợp đồng.

2. Trong trường hợp bên B không giao hàng đúng thời hạn ghi trên hợp đồng không phải vì lý do bất khả kháng (động đất, chiến tranh, cấm vận... và những nguyên nhân không xác định được), bên A có quyền yêu cầu mức bồi thường tương đương với 1.5% giá trị của hàng hóa bị trễ cho mỗi tuần chậm trễ. Mức bồi thường sẽ không quá 5% giá trị hàng hóa bị trễ. Thời gian chậm trễ tối đa là hai (02) tuần làm việc.

Quá thời gian này Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng và từ chối nhận hàng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hoá phải được vận chuyển đến địa điểm lắp đặt của bên A, tại địa chỉ Cung Văn Hóa Hữu nghị Việt Xô (I.C.E Hà Nội), 91 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội chi phí bốc xếp bên nào bên đấy chịu.

3. Bên B cung cấp kỹ thuật viên hướng dẫn lắp đặt cho Bên A, Bên B chịu phí vận chuyển thiết bị từ cảng đến địa điểm lắp đặt; chi phí hướng dẫn lắp đặt và hướng dẫn vận hành thiết bị tại nhà máy; lương và phụ cấp cho chuyên viên kỹ thuật của bên B. Bên A chịu chi phí ăn ở, (bao gồm phí khách sạn và bữa ăn toàn thời gian), chi phí đưa rước từ khách sạn đến nơi lắp đặt (ngược lại) cho kỹ thuật viên của Bên B trong suốt thời gian làm việc tại Xưởng bên A.

4. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu

cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B đảm bảo rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Bảo hành 12 tháng bao gồm phần cơ khí và điện tử kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao

Điều 14. Nghiệm thu và bàn giao thiết bị

Thời gian nghiệm thu và bàn giao máy móc thiết bị là trong vòng 02 tuần sau khi hoàn thành lắp đặt và bàn giao máy móc thiết bị tại nhà máy (đại diện các bên xác nhận bằng văn bản), nhưng không vượt quá 03 tuần. 02 Bên sẽ ký biên bản nghiệm thu của người có thẩm quyền.

Trong trường hợp thời gian nghiệm thu quá 03 tuần nhưng không phải lỗi của bên B thì mặc nhiên máy móc thiết bị được coi là nghiệm thu và đã bàn giao cho Bên A thành công.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh, phán quyết của trọng tài là phán quyết cuối cùng, chi phí trọng tài do bên thua kiện.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bộ, chủ đầu tư giữ 04 (bốn) bộ, nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
ĐINH QUÝ HỢI	NGUYỄN BẢO THẠCH
GIÁM ĐỐC	
Đinh Quý Hợi	